TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 791/2024/HS-PT
Ngày 05 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Khánh Toàn – Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 29 tháng 8 năm 2024 và ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 350/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và 06 bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: **TĐ)**, sinh năm 1998 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số 63, ấp Hội Gia, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh Phong và bà Mai Phương Linh; Có vợ tên là Trương Thảo My (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2018/HS-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phạt 01 năm 03 tháng tù về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* và 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"*, tổng hợp hình phạt là 02 năm 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2020, chưa xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 35/2023/HS-PT ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang phạt 03 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*; Đầu

thú và bị bắt tạm giữ từ ngày 18/3/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 27/3/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Văn H (Tên gọi khác: **TCX**), sinh năm 1998 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số 4/4 Học Lạc, Phường 3, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Đệ và bà Trần Thị Thu Thảo; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 35/2023/HS-PT ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang phạt 03 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và 06 tháng tù về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*, tổng hợp hình phạt là 03 năm 06 tháng tù; Bị bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày 12/5/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Thạch Trung N, sinh năm 1997 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số 381, Khu phố 5, Phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Văn Hưng và bà Trần Thị Hiếu; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 189/2022/HS-PT ngày 27/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang phạt 03 năm tù về tội *"Đánh bạc"*; Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Bến Giá từ ngày 20/9/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Đức P, sinh năm 1999 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi ĐKNKTT: Ấp Phú Thạnh B, xã Phú Kiết, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số 20B Ấp Bắc, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Minh Tâm (chết) và bà Bùi Thị Kim Loan (chết); Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2021, chuyển sang tạm giam ngày 15/6/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Kim T[1] (Tên gọi khác: **B[a]**), sinh năm 2001 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số 44 Trần Quốc Tuấn, Phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh Bình và bà Trần Thị Tuyết Nga; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 15/6/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Lê Thành A (Tên gọi khác: **NB**), sinh năm 2001 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Số 25/115 Lê Việt Thắng, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân

tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh Hải và bà Lê Thị Cúc; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 15/6/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Liêm T[1] (Tên gọi khác: **T[a]**), sinh năm 2002 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Số 34/10 Ấp Bắc, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh Liêm và bà Phạm Thị Minh Ngọc; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 09/6/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 15/6/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T:

+ Luật sư Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn H&N thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội – Có mặt;

+ Luật sư Phạm Tất Thắng, Trưởng Văn phòng luật sư Phạm Tất Thắng thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

+ Luật sư Võ Huy Triết, Văn phòng luật sư Triết thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang – Có mặt;

Người bị hại:

1. Nguyễn Thanh H (Tên gọi khác: HB), sinh năm 1989 (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh Hải:

1.1. Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1964 (Cha của bị hại) – Vắng mặt;

1.2. Bà Đoàn Thị Ngọc T[3], sinh năm 1963 (Mẹ của bị hại) – Có mặt;

Cùng địa chỉ: Số 6/2 Nguyễn Huỳnh Đức, Phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

2. Thạch Trung N, sinh năm 1997 (cũng là bị cáo trong vụ án) – Có mặt;

3. Đinh Tuấn K, sinh năm 1997 (đồng thời là bị án) – Có mặt;

4. Nguyễn Tấn Anh Q, sinh năm 1999 (đồng thời là bị án) – Có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Thanh P[1], sinh năm 1974 – Có mặt;

Địa chỉ: Số 63, ấp Hội Gia, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

2. Ông Nguyễn Văn N[1], sinh năm 1978 – Vắng mặt;

3. Ông Nguyễn Quốc H[2] (Tên khác: H[a]), sinh năm 1981 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Ấp Bình Phong, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

4. Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 2001 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp Tân Định, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang;

5. Anh Huỳnh Ngọc Đ, sinh năm 1997 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp 3, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

6. Anh Nguyễn Hải A[1], sinh năm 1995 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 456, Ấp 1, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

7. Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2000 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 25/7 Nguyễn An Ninh, Phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

8. Anh Võ Thanh T[4], sinh năm 2002 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 7, Khu phố 4, Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

9. Anh Lê Minh N[2], sinh năm 2003 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp Phước Thuận, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

10. Bà Trần Ngọc T[5], sinh năm 1969 – Có đơn xin vắng mặt;

Địa chỉ: Số 194/30 Trần Hưng Đạo, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

11. Bà Lê Thị Thu T[6], sinh năm 1970 – Có mặt;

Địa chỉ: Ấp Long Hưng, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Đức H[3], sinh năm 1983 – Vắng mặt;

Địa chỉ: 93 Lê Văn Phẩm, Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

2. Bà Nguyễn Phạm Thiên T[7], sinh năm 1972 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 223 Ấp Bắc, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

3. Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1999 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp Tân Lễ II, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre;

4. Anh Nguyễn Chí H[4], sinh năm 1993 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp 2, xã Thới Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre;

5. Chị Lê Thị Kiều A[2], sinh năm 1994 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;

6. Ông Nguyễn Sơn C, sinh năm 1975 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 11B, xã Vĩnh Mỹ, huyện Châu Đốc, tỉnh An Giang;

Người tham gia tố tụng khác: Ông Đặng Trọng N[3], Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang – Có đơn xin vắng mặt;

Ngoài ra còn có bị cáo Hồ Tấn P[2] đã rút kháng cáo và 14 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/3/2021, Lê Công D[1] (Tên gọi khác: DN[a]) xảy ra mâu thuẫn với Thạch Trung N nên D[1] nhờ Dương Minh N[4] gặp N để giảng hòa. N[4] điện thoại cho N thì N có lời lẽ thách thức và hẹn đến quán Karaoke XO ở số 74-76 Nguyễn Minh Đường, Ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để giải quyết. Khoảng 23 giờ ngày 16/3/2021, N cùng với Nguyễn Thanh T, Thạch Minh Q[1], Lương Văn H, Trần Quang Quốc B[1] và N điện thoại rủ Nguyễn Hải A[1], Huỳnh Ngọc Đ đến Phòng VIP số 6 lầu 1 của quán Karaoke XO để cùng vui chơi.

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 17/3/2021, Nguyễn Thanh H[1] (Tên gọi khác: HB) đem theo 01 con dao tự chế, dài 60,5 cm, 01 khẩu súng bắn đạn cao su, Bùi Văn T[8] đem theo 01 con dao lê dài 28 cm rồi cùng với Dương Minh N[4], Lê Minh N[2] (Tên gọi khác: NN[a]), Nguyễn Tấn Anh Q, Đinh Tuấn K, Nguyễn Thành Q[2], Nguyễn Thành S, Trần Hồng H[5], Nguyễn Ngọc L, Võ Thanh T[4] và 02 người bạn của HB tên là H[6], T[9] (đều chưa rõ tung tích) cùng đi xe mô tô đến quán XO thì Lê Minh N[2], L, K, T[4], H[6] và T[9] đứng bên ngoài chờ, còn Dương Minh N[4], Nguyễn Thanh H, Trần Hồng H[5], Anh Q, Thành Q[2], S, T[8] đi vào phòng VIP số 6 lầu 1 thì gặp nhóm của Nguyễn Thanh T nên hai nhóm có lời lẽ thô tục, lớn tiếng với nhau. Lúc này HB nói đây là mâu thuẫn riêng giữa Thạch Trung N với Dương Minh N[4] nên để cả hai xuống sảnh của quán tự giải quyết. Nghe vậy, tất cả cùng xuống sảnh, chỉ còn A[1] và Đ ở lại, không xuống tham gia.

Lúc này, Lê Đức P nhận được điện thoại của Trần Quang Quốc B[1] nhờ đến quán XO để đánh, chém giải vây nên P chạy xe mô tô Vario biển số 63C1-

043.69 chở Lê Thanh H[7] và Phan Bảo T[10]; Trần Kim T[11] chạy xe Wave màu xanh không biển số chở Trần Phạm Thái H[8] và Nguyễn Liêm T[12]; Nguyễn Lê Thành A chạy xe Vision màu đen chở Nguyễn Thanh H[9]; Hồ Tấn P[2] chạy xe Wave màu trắng chở Đoàn Thanh L[1], tất cả đều có mang theo dao tự chế. Khi đến quán XO, P nhìn thấy L, K, Lê Minh N[2], T[4], H[6], T[9] đang đứng phía trước nên P la lên *"Nó kìa, chém nó"*, nghe la thì L, T[4], Lê Minh N[2], H[6], T[9] bỏ chạy, còn K thì chạy đến dùng chân đạp vào người Nguyễn Liêm T[12] thì bị Nguyễn Thanh H cầm dao chém trúng vào đầu K làm K ngã xuống đất, K đứng dậy định bỏ chạy thì bị Trần Phạm Thái H[8] dùng dao chém trúng vào tay trái, K bỏ chạy thoát. Nhóm của P xông vào đập phá xe mô tô của K, L rồi đi đến đứng ở ngã ba đầu đường Nguyễn Minh Đường quan sát cho đến khi nhóm HB và nhóm Nguyễn Thanh T đánh, bắn nhau trước quán XO một lúc thì bỏ đi.

Khi thấy nhóm P đứng ở ngã ba đầu đường Nguyễn Minh Đường thì K quay trở lại trước quán XO đập cửa kêu cứu, nhóm HB mở cửa thấy K bị chém, lúc này nhóm HB và nhóm T xảy ra xô xát, đánh, bắn nhau hỗn loạn. K đi vào trong quán, nhìn thấy Lương Văn H đang từ trên lầu 1 đi xuống nên K xông vào đánh H, HB dùng dao tự chế chém trúng vào tay trái của N gây thương tích rồi nhóm của N xông ra bên ngoài quán XO. Thấy vậy, T, Q[1] và B[1] đuổi theo ra phía trước quán XO. Tại đây, T, B[1] dùng súng bắn nhiều phát vào nhóm HB (07 người trong quán vừa chạy ra), HB cũng dùng súng bắn trả lại nhóm T. T bắn trúng tay phải của Anh Q gây thương tích, Q[1] cầm ghế nhựa của quán để đánh nhau và cầm theo súng bắn về nhóm HB, N và H cũng cầm dao hỗ trợ cho T dùng súng bắn nhóm HB. Hai nhóm la hét, đánh, bắn nhau một lúc thì T, Q[1], B[1] bỏ chạy nên HB cùng Dương Minh N[4], Anh Q, Thành Q[2], S, Hồng H[5], Đinh Tuấn K và T[8] cầm hung khí rượt đuổi theo. B[1] chạy một đoạn thì quay lại gặp K đang xông tới định đánh nên B[1] dùng súng bắn trúng vai trái của K rồi chạy trở vào trong quán XO đóng cửa lại, rồi cùng với N, H, A[1] và Đ trốn ra cửa sau của quán, Khi T và Q[1] chạy về nhóm Lê Đức P đang đứng gần đầu đường Nguyễn Minh Đường thì Q[1] chạy thoát, còn T vừa đi vừa cầm súng bắn về nhóm HB. Nhóm HB đuổi theo T một đoạn thì HB bị T dùng súng bắn trúng vào vùng ngực, gục ngã xuống đường. HB được đưa đến Bệnh viện K120 để cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung tâm Tiền Giang thì tử vong.

Trong thời gian HB được đưa đi cấp cứu thì nhóm T hẹn gặp nhau ở bãi đất trống gần quán XO, N điện thoại cho Trần Minh T[13] nhà ở Trạm bơm Tân Mỹ Chánh đưa đi cấp cứu. T cùng B[1], Q[1], H đi bộ đến cống Cầu Vĩ thuộc xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho điện thoại cho nhóm Lê Đức P đến đón. Q[1] đem khẩu súng móc khóa và dao xếp (dao của Lương Văn H đưa) cất giấu dưới tượng con rùa bên trái cổng chào Tòa thánh Chơn Lý thuộc ấp Mỹ An, xã Mỹ Phong, sau đó cùng với T, B[1] và nhóm của P đến trại gà của Nguyễn Văn N[13] ở ấp Bình

Phong, xã Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho để cất giấu hung khí, còn L^1 và H^8 về nhà. Khoảng 30 phút sau, T, Q^1, H, B^1, P, H^7, T^{10}, T^{11}, H^8, T^{12}, P^2, Thành A lên xe đi đến trại nuôi gà của Nguyễn Quốc H^2 (H^a) ở ấp Tân Hưng, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang thì được Nguyễn Hữu D là người trông coi trại gà của H^2 mở cửa cho các đối tượng vào ngủ. Sáng ngày 18/3/2021, do H^2 không đồng ý cho ở nên P quay về Mỹ Tho, còn T, B^1, Q^1 và H đi Taxi đến Thành phố Hồ Chí Minh lẩn trốn. Trên đường đi, trong lúc đợi phà tại bến phà Bình Ninh thuộc xã Tân Thới, T đã vứt khẩu súng bắn trúng, gây ra cái chết cho HB xuống sông để phi tang. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/3/2021 đến khu vực ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, sau khi cất giấu 02 khẩu súng thì T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đầu thú.

Khám nghiệm hiện trường thu giữ: 09 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, 04 đôi dép, 01 tấm lót chân xe máy, 01 tấm nhựa màu xám, 01 bật lửa gas và gói thuốc lá "Jet", 01 mảnh nhựa màu trắng trong suốt, 03 mảnh vỡ thủy tinh vỏ chai bia, 01 dây kim loại màu vàng (của Nguyễn Thanh Triều);

Thu giữ dữ liệu điện tử (Camera an ninh): 01 đoạn Camera ghi hình thời gian từ 00 giờ 00 phút ngày 17/3/2021 đến 02 giờ ngày 17/3/2021, chia làm 04 đoạn nhỏ, mỗi đoạn thời lượng 30 phút và lưu trữ vào USB; 01 đoạn Camera ghi hình thời gian từ 00 giờ 34 phút 26 giây đến 00 giờ 52 phút 04 giây ngày 17/3/2021.

Thu giữ trong người Nguyễn Thanh H (HB): 04 điện thoại di động và 01 cục sạc điện thoại di động.

Thu giữ trong người Nguyễn Tấn Anh Q: 01 đầu đạn bằng kim loại hình trụ tròn, kích thước dài 1,1 cm, đầu lớn và đầu nhỏ có kích thước 0,6 cm và 0,2 cm;

Thu giữ tại bãi đất trống đường số 3, Tổ 17 ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho theo lời khai của Nguyễn Thanh T:

01 khẩu súng bằng kim loại màu trắng dạng súng Rulo, bá súng ốp nhựa màu đen có kích thước (22 x 15) cm, có trái khế (ổ tiếp đạn), bên trong trái khế có 06 viên đạn đã qua sử dụng, trong đó có 02 viên còn đầu đạn (súng do Triều sử dụng).

01 khẩu súng hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước (9 x 3,5 x 1,6) cm, đuôi có gắn 01 vòng tròn kim loại màu trắng có chốt giật, có thể tháo ra làm 02 phần tách rời nhau. Phần thứ nhất có kích thước (3,5 x 1,6 x 3) cm, có 02 lỗ hình tròn, có 01 lỗ có chứa 01 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng; phần thứ hai có kích thước (3,5 x 1,6 x 6) cm (súng do Triều sử dụng).

Thu giữ tại ấp Mỹ An, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho theo lời khai của Thạch Minh Q[1]:

01 súng móc khóa hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước (8,6 x 3,5 x 1,5) cm, phía dưới có khoen kim loại đường kính 2,5 cm nối liền vào súng bằng chốt hình trụ (1 x 0,5) cm, trên thân súng có 02 nút bấm màu trắng bạc hình tròn đường kính 0,8 cm. Trên đầu súng có 02 lỗ tròn đường kính 0,8 cm. Bên trong súng có 02 viên đạn màu vàng đồng, kích thước (2,2 x 0,9) cm (súng do Quân sử dụng);

01 ghế bằng nhựa màu xám, dạng ghế đay cao, trọng lượng 2,1 Kg, trên chân ghế sau bên phải có dính vết màu nâu đỏ nghi là máu (ghế do Quân sử dụng).

01 dao xếp dài 21 cm bằng kim loại, màu trắng bạc-đen, cán bằng kim loại dài 12 cm có ốp nhựa màu đen ở giữa dài 6,6 cm, rộng 0,4 cm, lưỡi dao màu trắng bạc, mũi nhọn, một mặt sắc, nơi rộng nhất của lưỡi 1,7 cm, trên lưỡi dao có khắc chữ SOGATLASHTARTO (Dao do Lương Văn Hòa sử dụng);

01 điện thoại di động Nokia;

Vật chứng do Trần Hồng H[5] giao nộp: 01 khẩu súng màu đen dài 15 cm, dưới nòng súng có số 6019-002577 kèm 01 hộp tiếp đạn dài 10,5 cm (Súng do Hải Bạch sử dụng);

Vật chứng do Trần Quang Quốc B[1] giao nộp: 01 khối kim loại màu đen, phía dưới có móc khóa trắng bạc, dạng súng tự chế, bên trong có 02 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng đồng (Súng do Bảo sử dụng bắn Kiệt gây thương tích);

Ngoài ra còn thu giữ các vật chứng:

- Thạch Trung N giao nộp 01 con dao lưỡi dao bằng kim loại một mặt sắc và 01 vỏ bọc lưỡi dao màu đen bằng da;

- Lê Đức P giao nộp 02 con dao lưỡi dao bằng kim loại một mặt sắc và 01 con dao bằng kim loại mũi nhọn;

- Bùi Văn T[8] nộp 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô 02 bánh;

- Nguyễn Thành Q[2] nộp 01 con dao bằng kim loại mũi nhọn;

- Võ Thanh T[4] nộp 01 con dao bằng kim loại mũi nhọn;

- Tại nhà của Nguyễn Văn N[13]: 06 con dao bằng kim loại và 01 ống bằng nhựa hình trụ tròn.

- Tại nơi ở của HB: 02 con dao tự chế bằng kim loại;

Đối với 01 khẩu súng Nguyễn Thanh T khai đã sử dụng để bắn trúng HB tử vong, trên đường đi trốn, T đã ném xuống sông thuộc ấp Tân Phú, xã Tân

Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang: Cơ quan điều tra đã dùng nhiều biện pháp nhưng chưa tìm được.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 129/2021/TTh ngày 17/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Nguyễn Thanh H (HB) dấu hiệu chính như sau: Vết thương đường nách giữa bên trái, vết thương hướng từ ngoài vào trong, từ trái sang phải; Vết thương thủng xuyên thấu thùy trên phổi trái; Vết thương thủng xuyên thấu thùy giữa phổi phải, dập nhu mô phổi phải thùy trên và giữa; Vết thương xuyên thấu kẽ xương sườn III, IV bên trái cung bên; Dập nhu mô thùy trên phổi trái; Khoang màng phổi bên trái màu đỏ sậm khoảng 1.200 ml máu loãng lẫn máu cục; Khoang màng phổi bên phải khoảng 1.300 ml máu loãng lẫn máu cục đỏ sậm; Vết thương xuyên qua kẻ liên sườn III, IV cung bên bên phải bóc tách cơ thấy vật kim loại trắng hình trụ tròn; Tụ máu toàn bộ trung thất; Vết thương xuyên qua trung thất thủng nhĩ trái và thủng nhĩ phải.

Nguyên nhân tử vong: Mất máu cấp do vết thương xuyên thấu ngực. Thủng tâm nhĩ phải và tâm nhĩ trái. Thủng thùy trên phổi trái, thủng thùy giữa phổi phải.

Thu giữ 01 đầu đạn bằng kim loại hình trụ tròn kích thước 1,1 cm, đầu lớn rộng 0,6 cm, đầu nhỏ rộng 0,2 cm.

Kết luận giám định về thương tích số 278/2021/TgT ngày 08/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Nguyễn Tấn Anh Q dấu hiệu chính như sau: Sẹo mổ trùng sẹo vết thương 1/3 trên sau ngoài cánh tay phải đến khuỷu phải; Gãy 1/3 giữa xương cánh tay phải. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 15%.

Kết luận giám định về thương tích số 276/2021/TgT ngày 08/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Đinh Tuấn K dấu hiệu chính như sau: Sẹo vết thương trán trái. Sẹo vết thương trên vai trái. Sẹo mổ trùng sẹo vết thương mặt lưng đốt bàn ngón II tay trái. Đứt gân duỗi ngón II tay trái, đã khâu nối phục hồi tốt. Sẹo vết thương mặt lưng đốt xa ngón II tay trái. Máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái, dọc liềm não, lều tiểu não. Xuất huyết khoang dưới nhện ít vùng trán hai bên. Hiện tại không còn hình ảnh tổn thương. Nứt sọ trán trái. Gãy nền đốt I xương ngón II tay trái. Thương tích do vật sắc gây nên, riêng sẹo vết thương vai trái là do hỏa khí có mảnh sát thương gây nên. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 23%.

Kết luận giám định về thương tích số 277/2021/TgT ngày 08/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Thạch Trung N dấu hiệu chính như sau: Sẹo mổ trùng sẹo vết thương từ mặt lưng đến mặt lòng kẻ ngón I, II tay trái. Sẹo mổ mặt lòng bàn tay trái. Gãy đốt gần ngón I bàn tay trái. Đứt 1 nhánh động mạch bên trong bàn tay trái. Đứt gân dạng dài và gân gấp ngón cái bàn tay trái,

biến chứng cứng khớp đốt I bàn tay trái. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 20%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Kết luận giám định số 1967/C09B ngày 02/4/2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng ổ quay màu trắng (ký hiệu A1) và 06 viên đạn (ký hiệu Đ1) gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm, cỡ nòng 6 mm, súng sử dụng khí nén để bắn đạn hình cầu đường kính 6 mm gắn ở trong đầu 02 viên đạn ký hiệu Đ1 ra khỏi nòng súng (do Nguyễn Thanh T giao nộp);

- 03 (ba) khối kim loại hình hộp chữ nhật màu đen, dạng súng 02 nòng phía trước, phía sau có gắn 01 vòng treo khóa (ký hiệu A2, A3, A4) là súng dạng móc khóa được chế tạo thủ công để bắn với đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9 x 22) mm. Hiện tại 03 khẩu súng trên có đủ các bộ phận chính và bắn được đạn nổ. 03 khẩu súng nêu trên nằm trong nhóm công cụ hỗ trợ (do Nguyễn Thanh T, Trần Quang Quốc B[1], Thạch Minh Q[1] giao nộp);

- Khẩu súng màu đen dài dưới phần nòng có số "6019-002577" và 01 hộp tiếp đạn không có đạn (ký hiệu A5) gửi giám định là súng công cụ hỗ trợ ZORAKI cỡ 9 mm. Súng sử dụng để bắn với đạn cao su, hơi cay, đạn nổ uy hiếp cỡ (9 x 22) mm (do Trần Hồng H[5] giao nộp);

- 01 vỏ đạn (ký hiệu Đ2), 02 viên đạn (ký hiệu Đ3), 02 vỏ đạn (ký hiệu Đ4) gửi giám định là viên đạn và vỏ đạn đã bắn của đạn công cụ hỗ trợ cỡ (9 x 22) mm;

- 01 đầu đạn bằng kim loại (ký hiệu Đ5) gửi giám định là đầu đạn đã bắn của đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6) mm. Loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số loại súng cỡ nòng 5,6 mm như: Súng ám sát hình bút, TOZ8, K55… và một số loại súng chế tạo thủ công có đường kính buồng đạn 6 mm.

- 01 viên kim loại hình cầu đường kính 0,6 cm (ký hiệu Đ6) gửi giám định là viên đạn hình cầu thường sử dụng để bắn cho một số loại súng hơi hoặc súng đồ chơi nguy hiểm cỡ nòng 0,6 cm.

- Các mẫu vật ký hiệu từ A1 đến A5, các vỏ đạn và viên đạn ký hiệu từ Đ1 đến Đ6 gửi giám định không phải súng và đạn quân dụng.

- Không đủ cơ sở xác định 04 vỏ đạn và 02 viên đạn có 02 viên bi nhựa hình cầu trong phần đầu viên đạn (ký hiệu Đ1) được sử dụng để bắn chưa.

- 02 viên đạn (ký hiệu Đ3) gửi giám định chưa được sử dụng để bắn.

- 01 vỏ đạn (ký hiệu Đ2) là vỏ đạn bắn ra từ khẩu súng móc khóa (ký hiệu A2) và 02 vỏ đạn (ký hiệu Đ4) là vỏ đạn được bắn ra từ khẩu súng móc khóa (ký hiệu A4).

- Sử dụng khẩu súng ổ quay ký hiệu A1 bắn với đạn hình cầu đường kính 6 mm và 04 khẩu súng ký hiệu A2, A3, A4, A5 bắn với đạn cao su cỡ 9 x 22 mm, đầu đạn ra khỏi nòng súng tới cơ thể người có thể gây thương tích.

- Đầu đạn ghi thu giữ trong tử thi Nguyễn Thanh H (ký hiệu Đ5) gửi giám định là đầu đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6) mm và không sử dụng để bắn được cho 05 khẩu súng gửi giám định.

- Viên đạn bi thu giữ trong cơ thể Nguyễn Tấn Anh Q (ký hiệu Đ6) gửi giám định là đạn hình cầu bằng kim loại đường kính 6 mm, có thể sử dụng để bắn được cho khẩu súng ổ quay (ký hiệu A1); đặc điểm viên đạn bi không đủ cơ sở truy nguyên súng bắn ra.

Kết luận giám định số 278/GĐ-PC09 ngày 02/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Trích xuất được 60 tập tin video (12 kênh camera) thời gian từ 23 giờ 45 phút ngày 16/3/2021 đến 03 giờ 22 phút 01 giây ngày 17/3/2021 (thời gian hiển thị trên Camera) từ đầu ghi hình camera quan sát tại quán Karaoke XO.

- Lưu trữ 60 tập tin video trích xuất được (camera tại quán Karaoke XO) và 12 tập tin video gửi giám định (camera xung quanh quán Karaoke XO) vào 01 USB nhãn hiệu Sandisk, màu đen, dung lượng 64 GB (Kèm hồ sơ vụ án).

- Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép nội dung trong 72 tập tin video giám định.

- Trích xuất được 23 hình ảnh nhận dạng chung của các đối tượng liên quan đến vụ án trong các tập tin video.

- Trích xuất được 27 hình ảnh nhận dạng và hung khí sử dụng của một số đối tượng liên quan đến vụ án trong các tập tin video.

Về dân sự:

- Bà Đoàn Thị Ngọc T[3] là mẹ của bị hại Nguyễn Thanh H (HB) yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con nhỏ, tổn thất tinh thần, chi phí mai táng, tổng cộng 459.200.000 đồng.

- Bà Lê Thị Thu T[6] là mẹ của Nguyễn Tấn Anh Q yêu cầu Nguyễn Thanh T bồi thường chi phí điều trị thương tích là 40.000.000 đồng. Gia đình Nguyễn Thanh T đã bồi thường 9.000.000 đồng (gia đình Lương Văn H hỗ trợ 2.000.000 đồng, gia đình Thạch Minh Q[1] hỗ trợ 2.000.000 đồng), số tiền còn lại chưa bồi thường.

- Bà Trần Ngọc T[5] là mẹ của Đinh Tuấn K yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích cho K là 22.000.000 đồng. Lê Đức P đã bồi thường 5.000.000 đồng, Nguyễn Liêm T[2] bồi thường 2.000.000 đồng, Trần Quang Quốc

B[1] bồi thường 4.000.000 đồng, Hồ Tấn P[2] bồi thường 2.000.000 đồng, Phan Bảo T[10] bồi thường 2.000.000 đồng, Trần Phạm Thái H[8] bồi thường 2.000.000 đồng, Nguyễn Thanh H[9] bồi thường 3.000.000 đồng và Trần Kim T[1] bồi thường 2.000.000 đồng.

- Thạch Trung N không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKSTG-P2 ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội *"Giết người"* và tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố: Lương Văn H, Thạch Trung N về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố: Lê Đức P, Trần Kim T[1], Nguyễn Lê Thành A và Nguyễn Liêm T[2] về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và còn truy tố 15 bị cáo khác;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội *"Giết người"* và tội *"Cố ý gây thương tích"*; Bị cáo Lương Văn H và bị cáo Thạch Trung N phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*; Các bị cáo: Lê Đức P, Trần Kim T[1], Nguyễn Lê Thành A và Nguyễn Liêm T[2] phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*;

Xử phạt Nguyễn Thanh T tù chung thân về tội *"Giết người"* và 05 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*; Buộc Nguyễn Thanh T chấp hành hình phạt chung là tù chung thân.

Xử phạt Lương Văn H 02 năm tù; Thạch Trung N 02 năm tù; Lê Đức P 04 năm tù; Trần Kim T[1] 02 năm tù; Nguyễn Lê Thành A 02 năm tù; Nguyễn Liêm T[2] 02 năm tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 15 bị cáo khác; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án; về trách nhiệm do chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn kháng cáo, bị cáo Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo, bị cáo thừa nhận có bắn về nhóm HB nhưng không biết có trúng không, đầu đạn thu trong người HB không phải do súng bị cáo bắn nhưng xử bị cáo tội Giết người là không đúng và xin giảm nhẹ hình phạt tội cố ý gây thương tích; Bị cáo Lương Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Thạch Trung N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, yêu cầu truy tố nhóm HB tội cố ý gây thương tích và yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Tại Quyết định số 04/QĐ-VKS-P2 ngày 17/5/2022 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang kháng nghị phúc thẩm, đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo: Lương Văn H, Thạch Trung N, Lê Đức P, Trần Kim T[1], Nguyễn Lê Thành A, Nguyễn Liêm T[2] và 15 bị cáo khác.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 92/2023/HS-PT ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HSST ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang; Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang để điều tra lại vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKSTG-P2 ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội *"Giết người"* quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Lương Văn H và bị cáo Thạch Trung N cùng về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố các bị cáo: Lê Đức P, Trần Kim T[1], Nguyễn Lê Thành A và Nguyễn Liêm T[2] đều về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và còn truy tố 15 bị cáo khác;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội *"Giết người"*;

- Bị cáo Lương Văn H và bị cáo Thạch Trung N phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*;

- Các bị cáo: Lê Đức P, Trần Kim T[1], Nguyễn Lê Thành A và Nguyễn Liêm T[2] phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*;

2. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 40; Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T tử hình về tội *"Giết người"*; Tổng hợp với bản án số 35/2023/HS-PT ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự;

3.1. Xử phạt bị cáo Lương Văn H (TCX) 05 (năm) năm tù. Tổng hợp với bản án số 35/2023/HS-PT ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo Lương Văn H 03 năm 06 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*. Buộc bị cáo Lương Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2022.

3.2. Xử phạt bị cáo Thạch Trung N 05 (năm) năm tù. Tổng hợp với bản án số 189/2022/HS-PT ngày 27/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội *"Đánh bạc"*. Buộc bị cáo Thạch Trung N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2022.

4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

4.1. Xử phạt bị cáo Lê Đức P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2021.

4.2. Xử phạt bị cáo Trần Kim T^1 (B^a) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2021.

4.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Liêm T^2 (T^a) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2021.

5. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Thành A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 15 bị cáo khác; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về quyền gửi đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước; về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/4/2024 và ngày 04/4/2024, bị cáo Nguyễn Thanh T có đơn kháng cáo kêu oan.

Từ ngày 26/3/2024 đến ngày 05/4/2024, các bị cáo: Lương Văn H, Thạch Trung N, Lê Đức P, Trần Kim T^1, Nguyễn Lê Thành A, Nguyễn Liêm T^2, Hồ Tấn P^2 có đơn kháng cáo đều là xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 19/5/2024, bị cáo Hồ Tấn P^2 có đơn xin rút đơn kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Thông báo số 31/2024/TB-HS ngày 18/6/2024 về việc rút kháng cáo của bị cáo Hồ Tấn P^2.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Liêm T[2] kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù vì bị cáo đã bị giam giữ quá lâu, Bản án sơ thẩm đã xử phạt quá nặng.

Bị cáo Nguyễn Lê Thành A trình bày bị cáo đã bị giam giữ quá lâu, Bản án sơ thẩm đã xử phạt quá nặng nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Bị cáo Trần Kim T[1] kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù vì bị cáo đã bị giam giữ quá lâu, Bản án sơ thẩm đã xử phạt quá nặng.

Bị cáo Lê Đức P trình bày bị cáo đã bị giam giữ quá lâu, Bản án sơ thẩm đã xử phạt quá nặng nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Bị cáo Thạch Trung N kháng cáo đề nghị xem xét bị cáo hẹn Dương Minh N[4] để giải quyết mâu thuẫn từ mấy hôm trước nhưng Dương Minh N[4] không đến. Ngày xảy ra sự việc không phải do hẹn nhau, mà là bị cáo đến chơi ở quán Karaoke XO thì nhóm của Dương Minh N[4] đến và xảy ra sự việc. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo quá nặng.

Bị cáo Lương Văn H xin giảm nhẹ hình phạt tù vì Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo quá nặng, bị cáo đang mắc nhiều bệnh, bị cáo là lao động chính nuôi cha mẹ già. Bị cáo không có hỗ trợ bị cáo T như Bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo cũng không thấy bị cáo T vứt bịch nilon xuống sông như lời khai trước đây của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh T giữ nguyên kháng cáo kêu oan và trình bày bị cáo không có tên là TĐ. Bị cáo thừa nhận khi bị truy đuổi thì bị cáo có dùng súng bắn vào nhóm HB nhưng không biết có trúng ai không. Bị cáo chỉ mang theo 02 khẩu súng mà bị cáo đã chỉ dẫn cho Công an thu giữ, bị cáo không có sử dụng khẩu súng thứ ba. Sở dĩ bị cáo khai bị cáo sử dụng khẩu súng thứ ba là do sau khi có kết luận giám định viên đạn thu được trong cơ thể HB không được bắn ra từ các khẩu súng mà cơ quan điều tra đã thu giữ, thì cán bộ điều tra và Viện kiểm sát đã ép buộc bị cáo phải khai nhận có khẩu súng thứ ba mà đến giờ vẫn chưa tìm được, vì thực tế không có khẩu súng thứ ba này. Đường đạn trúng nách của HB cũng không phù hợp với hướng bắn của bị cáo, Cơ quan điều tra cũng không tiến hành thực nghiệm điều tra theo yêu cầu tại Bản án phúc thẩm lần trước của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, nên không đủ căn cứ chứng minh cái chết của HB là do bị cáo bắn. Kết quả giám định đầu đạn trúng tay Nguyễn Tấn Anh Q cũng không đủ cơ sở truy nguyên khẩu súng bắn ra, không xác định được thương tích của Q là do khẩu súng nào bắn ra nên cũng không chứng minh được thương tích của Q là do bị cáo bắn.

Luật sư Phạm Tất Thắng đề nghị xem xét bị cáo Nguyễn Thành S ký vào bản cung của bị cáo Nguyễn Thành Q[2], còn Nguyễn Thành Q[2] lại ký vào bản

cung của Nguyễn Thành S, nên có dấu hiệu thông cung, không thể sử dụng lời khai của hai bị cáo này để làm căn cứ giải quyết. Lời khai của Nguyễn Tấn Anh Q tại phiên tòa hôm nay cho rằng bị T bắn là mâu thuẫn với lời khai của Nguyễn Tấn Anh Q trước đây khai là Thạch Minh Q[1] bắn. Do đó không đủ căn cứ xác định Nguyễn Thanh T bắn Nguyễn Tấn Anh Q. Đối với việc quy kết bị cáo Triều bắn HB thì cũng có các vấn đề sau: Hướng đi của đường đạn trúng vào người HB phải là do người bắn song song với HB, nên không phù hợp với việc bị cáo T bắn khi HB đang đuổi theo ở phía sau; Camera thể hiện người bắn súng tóe lửa thì 05 phút 05 giây sau HB mới ngã xuống; Cơ quan điều tra không tiến hành thực nghiệm điều tra theo yêu cầu của Bản án phúc thẩm lần trước; Cơ quan điều tra không trích xuất camera để xác định vì sao ở phòng VIP 9 có vỏ đạn mà cho rằng do cháu bé nhặt được nên ông Huỳnh Hoàng M đem bỏ vào góc phòng; Đối tượng H[6] và T[9] là do Nguyễn Ngọc L gọi đến nhưng Cơ quan điều tra không làm việc với L để làm rõ H[6] và T[9] là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm; Người làm chứng Nguyễn Đức H[3] rất quan trọng nhưng có lời khai bất nhất mà Tòa án cấp sơ thẩm lại không dẫn giải đến phiên tòa để làm rõ. Do đó, có thể người bắn chết HB không phải là bị cáo T, mà là một người khác.

Luật sư Nguyễn Thị Ánh Nguyệt đề nghị xem xét luận cứ và sơ đồ bào chữa cho bị cáo T mà luật sư đã nộp tại phiên tòa; Không có chứng cứ vật chất để xác định HB chết là do Nguyễn Thanh T bắn, không thu được khẩu súng thứ 3, kể cả thu được khẩu súng thứ 3 thì cũng phải thực hiện việc giám định để xác định viên đạn trong người HB có phải do súng này bắn ra không. Biên bản thu giữ vật chứng ghi nhận thu 09 viên đạn nhưng chỉ gửi giám định 06 viên, còn lại 03 viên không được giám định; Cơ quan điều tra không khẳng định được T sử dụng súng nào để bắn Nguyễn Tấn Anh Q; Bản án sơ thẩm xác định việc chênh lệch thời gian camera do lỗi kỹ thuật là không phù hợp với nguyên tắc xác định sự thật khách quan của vụ án; Việc sử dụng duy nhất lời khai của bị cáo để kết tội là không đúng quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội đối với bị cáo T. Các video có lỗi kỹ thuật thì không thể sử dụng để làm chứng cứ; Sự việc xảy ra ban đêm nên việc tài xế khai thấy rõ mặt bị cáo là không có cơ sở; Phải tôn trọng chứng cứ, có chứng cứ thì mới có cơ sở để giải quyết vụ án.

Luật sư Võ Huy Triết đề nghị xem xét cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng: Không thực nghiệm điều tra theo yêu cầu của Bản án phúc thẩm lần trước; Việc giám định cũng không đầy đủ, vẫn còn 09 vỏ đạn tại hiện trường nhưng không được trưng cầu giám định là không đúng theo quy định tại Điều 206 Bộ luật tố tụng hình sự; Có dấu hiệu xâm phạm hoạt động tư pháp vì Nguyễn Thành Q[2] và Nguyễn Thành S ký không đúng bản cung của mình; Việc quy kết bị cáo T bắn chết HB cũng có nhiều mâu thuẫn: Không có ai thấy T sử

dụng khẩu súng thứ 3 và vứt khẩu súng này xuống sông; Bị cáo T đến Công an huyện Tân Phước trình diện và được Công an chở đến Cơ quan Cảnh sát điều tra nên T không thể có thời gian để giấu 02 khẩu súng; Về hướng đi của viên đạn trong người HB cũng không phù hợp như Luật sư Thắng đã trình bày. Do đó, không có căn cứ để xác định HB chết là do bị cáo T bắn. Đối với việc quy kết bị cáo T bắn Nguyễn Tấn Anh Q cũng có nhiều mâu thuẫn: Biên bản thu giữ vật chứng thể hiện là viên đạn dài còn Kết luận giám định ghi là viên bi tròn nên có cơ sở để xác định viên đạn gửi giám định không phải là viên đạn được thu giữ, nên Kết luận giám định không có giá trị; Đầu đạn thu được trong người Nguyễn Tấn Anh Q lại không cùng loại với 02 viên đạn còn nằm trong khẩu súng đã thu giữ của bị cáo T; Không chứng minh được bị cáo T sử dụng khẩu súng nào để bắn Nguyễn Tấn Anh Q; Lời khai của Nguyễn Tấn Anh Q về vị trí bị bắn cũng bất nhất, trước đây khai bị bắn bên trong sảnh của quán, nay lại khai là bị bắn khi đã chạy ra bên ngoài sảnh, từ đó đã chuyển tội danh "Cố ý gây thương tích" sang tội "Giết người" của bị cáo T đối với Nguyễn Tấn Anh Q là không đúng, vì nếu bị bắn bên trong sảnh thì chỉ phạm tội "Cố ý gây thương tích" giống như Trần Quang Quốc B[1]. Đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Bà Đoàn Thị Ngọc T[3] đề nghị Tòa án xét xử theo pháp luật.

Thạch Trung N (với tư cách là bị hại) không yêu cầu bồi thường.

Đinh Tuấn K (với tư cách là bị hại) đề nghị Tòa án xét xử theo pháp luật.

Nguyễn Tấn Anh Q (với tư cách là bị hại) khai hôm nay đã nhớ rõ là khi chạy ra bên ngoài sảnh của quán Karaoke thì T từ bên trong đi ra dùng súng bắn trúng bị cáo, đề nghị Tòa án xét xử theo pháp luật.

Ông Nguyễn Thanh P[1] trình bày sau khi xảy ra sự việc thì cán bộ điều tra kêu ông bồi thường để có tình tiết giảm nhẹ nên ông có bồi thường cho Nguyễn Tấn Anh Q 5.000.000 đồng và bồi thường cho gia đình HB 5.000.000 đồng nhưng gia đình HB không nhận.

Bà Lê Thị Thu T[6] đề nghị Tòa án xét xử theo pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các đơn kháng cáo đều hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Về nội dung: Cơ quan tố tụng không sử dụng hai bản cung của bị cáo Nguyễn Thành S, Nguyễn Thành Q[2] ký nhầm để làm căn cứ kết tội các bị cáo; Việc thực nghiệm điều tra là không bắt buộc, trường hợp xét thấy không cần thiết thì có thể không thực hiện; cũng không nhất thiết phải giám định toàn bộ các vỏ đạn; Bị cáo T khai nhận đã sử dụng khẩu súng thứ 3 vào ngày 01/4/2021 là trước ngày có kết luận giám định về súng đạn, nên lời khai này là

khách quan; Luật sư cho rằng không có chứng cứ vật chất là không đúng, hồ sơ vụ án có video hình ảnh và lời khai của tài xế taxi đã thể hiện rõ bị cáo T bắn trúng HB, tài xế Taxi đã có lời khai rõ và vì sự an toàn của mình nên không nhất thiết phải có mặt tại phiên tòa; Lời khai của các bị cáo khác và chính lời khai của bị cáo T cũng thừa nhận đã dùng súng bắn, ngoài bị cáo T ra thì không có ai khác đã bắn HB; Khi có mặt luật sư thì bị cáo T vẫn khai sử dụng khẩu súng thứ 3 và cũng không báo cho luật sư biết đã bị cán bộ điều tra và kiểm sát viên ép cung nên không có cơ sở cho rằng bị cáo T bị ép cung; Việc trúng đạn sau đó mới ngã xuống là do thể trạng của từng người, không nhất thiết trúng đạn là ngã ra chết ngay; Những vấn đề mà Bản án phúc thẩm lần trước đặt ra cũng là để củng cố thêm chứng cứ, chứ không phải nếu không thực hiện được thì không thể giải quyết được vụ án, bị cáo đã lợi dụng vào việc hướng đi của viên đạn và chưa thu được khẩu súng thứ 3 để chối tội. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để giải quyết vụ án, không nhất thiết phải hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội *"Giết người"* theo các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội; bị cáo Lương Văn H và bị cáo Thạch Trung N phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Các bị cáo: Lê Đức P, Trần Kim T[1], Nguyễn Lê Thành A, Nguyễn Liêm T[2] phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và đã quyết định hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng; Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết gì mới, nên đề nghị bác kháng cáo của tất cả các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Thanh T, Lương Văn H, Thạch Trung N, Lê Đức P, Trần Kim T[1], Nguyễn Lê Thành A, Nguyễn Liêm T[2] đều đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Hồ Tấn P[2] rút kháng cáo nên theo quy định tại khoản 3 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hồ Tấn P[2], Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Hồ Tấn P[2].

[3] Một số vấn đề về tố tụng theo đề nghị của các luật sư:

[3.1] Người làm chứng Nguyễn Đức H[3] xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai cụ thể về vụ án, nên việc vắng mặt của người làm chứng này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, không cần thiết phải áp

dụng biện pháp quy định tại Điều 66 Bộ luật tố tụng hình sự đối với người làm chứng Nguyễn Đức H[3] theo như đề nghị của luật sư Phạm Tất Thắng.

[3.2] Đối với khẩu súng thứ 3 mà bị cáo Nguyễn Thanh T khai đã sử dụng để bắn Nguyễn Thanh H, có lúc bị cáo T khai đã bỏ vào thùng rác ở Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ rõ địa chỉ) trong lúc bị cáo lẩn trốn sau khi gây án, có lúc bị cáo lại khai đã vứt xuống sông trên đường bị cáo lẩn trốn qua huyện Tân Phú Đông. Cơ quan điều tra đã nhiều lần áp dụng biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn chưa tìm thấy.

[3.3] Cơ quan điều tra có sai sót trong việc Nguyễn Thành Q[2] ký tên trong Biên bản hỏi cung bị can Nguyễn Thành S ngày 10/8/2023, còn Nguyễn Thành S lại ký tên vào Biên bản hỏi cung bị can Nguyễn Thành Q[2] ngày 10/8/2023, nhưng không có căn cứ để cho rằng có dấu hiệu xâm phạm hoạt động tư pháp, dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án như đề nghị của luật sư Phạm Tất Thắng.

[3.4] Việc chênh lệch về thời gian giữa các đoạn video là do được trích xuất từ các camera khác nhau, đồng thời kết quả giám định đã xác định không phát hiện có dấu hiệu cắt, ghép nội dung trong 72 tập tin video đã gửi giám định, nên việc luật sư Nguyễn Thị Ánh Nguyệt cho rằng Bản án sơ thẩm xác định việc chênh lệch thời gian camera do lỗi kỹ thuật là không phù hợp với nguyên tắc xác định sự thật khách quan của vụ án, là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.5] Đối với đối tượng tên H[6] và T[9] chưa xác định được tung tích nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau, là phù hợp. Vì vậy, không có căn cứ để hủy Bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo đề nghị của các luật sư.

[3.6] Vụ án xảy ra vào ban đêm giữa nhiều băng nhóm có nhiều người tham gia tại không gian rộng lớn. Cơ quan điều tra đã thu giữ nhiều tập tin video từ nhiều camera quan sát của quán Kareoke XO và các camera xung quanh hiện trường xảy ra vụ án, thể hiện rõ diễn biến hai nhóm bắn nhau, kết quả giám định trích xuất được nhiều hình ảnh nhận dạng xác định hung khí sử dụng và nhận dạng đối tượng tham gia, nên việc không tiến hành thực nghiệm điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[4] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y về tử thi, Kết luận giám định pháp y về thương tích, Kết luận giám định về súng, đạn; Kết luận giám định hình ảnh camera, lời khai của những người làm chứng, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Do hẹn nhau để giải quyết mâu thuẫn nên khoảng 00 giờ ngày 17/3/2021, nhóm của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Lương Văn H, Thạch Trung N, Thạch Trung Q[1], Trần Quang Quốc B[1], Nguyễn Hải A[1], Huỳnh Ngọc Đ đến quán Karaoke XO thì nhóm Nguyễn Thanh H (HB, Nguyễn

Tấn Anh Q, Nguyễn Thành Q[2], Dương Minh N[4], Lê Minh N[2] (NN[a]), Đinh Tuấn K, Nguyễn Thành S, Trần Hồng H[5], Bùi Văn T[8], Nguyễn Ngọc L, Võ Thanh T[4] và 02 người bạn của HB là H[6] và T[9] (chưa rõ tung tích) đều có mang hung khí cũng đến quán thì xảy ra cự cãi nhau, tất cả cùng đi xuống sảnh của quán để giải quyết. Cùng lúc này, do Trần Quang Quốc B[1] gọi đến giúp nên các bị cáo: Lê Đức P, Trần Kim T[1], Nguyễn Lê Thành A, Nguyễn Liêm T[2], Lê Thanh H[7], Phan Bảo T[10], Trần Phạm Thái H[8], Nguyễn Thanh H[9], Hồ Tấn P[2], Đoàn Thanh L[1] cũng vừa đến thì Lê Đức P la lên: *"Nó kìa, chém nó"* thì nhóm HB bỏ chạy, chỉ có Đinh Tuấn K xông đến dùng chân đạp vào người Nguyễn Liêm T[2] thì bị Nguyễn Thanh H[9] cầm dao chém trúng đầu làm K ngã xuống đất, K đứng dậy bỏ chạy thì bị Trần Phạm Thái H[8] chém trúng tay trái thì chạy thoát. Nhóm của P xông vào đập phá xe mô tô của K, L. Sau đó bỏ đi đến đứng ở đầu đường Nguyễn Minh Đường quan sát nhóm của T và nhóm của HB đánh, bắn nhau trước quán Karaoke XO một lúc thì bỏ đi. K quay trở lại quán thì nhóm của T và nhóm của HB xảy ra xô xát, đánh, bắn nhau hỗn loạn. K xông vào đánh Lương Văn H, còn HB dùng dao chém trúng tay của N thì nhóm HB xông ra bên ngoài quán. T, Q[1] và B[1] đuổi theo ra phía trước quán. Tại đây, T và B[1] dùng súng bắn nhiều phát vào nhóm HB (có 07 người trong quán chạy ra), HB cũng dùng súng bắn lại. T bắn trúng tay phải Nguyễn Tấn Anh Q gây thương tích (tỷ lệ 15%), Q[1] cầm ghế nhựa đánh nhau và dùng súng bắn về nhóm HB. N và H cầm dao hỗ trợ cho T dùng súng bắn nhóm HB. Hai nhóm đánh bắn nhau một lúc thì T, Q[1], B[1] bỏ chạy thì HB, N[4], Anh Q, Thành Q[2], S, Hồng H[5], K và T[8] cầm hung khí rượt theo. B[1] dùng súng bắn trúng vai trái của K. T và Q[1] chạy về hướng nhóm Lê Đức P ở gần đầu đường Nguyễn Minh Đường, T vừa đi vừa cầm súng bắn về phía nhóm HB, nhóm HB đuổi theo được một đoạn thì HB bị T bắn trúng vùng ngực, ngã xuống đường. Sau đó HB được đưa đến bệnh viện thì tử vong. Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội *"Giết người"* theo các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội; bị cáo Lương Văn H và bị cáo Thạch Trung N phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"* theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Các bị cáo: Lê Đức P, Trần Kim T[1], Nguyễn Lê Thành A, Nguyễn Liêm T[2] phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, là có căn cứ.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã tụ tập thành băng nhóm, sử dụng nhiều loại hung khí nguy hiểm, dao, súng sẵn sàng sử dụng vũ lực để giải quyết những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, sẵn sàng đánh, chém, bắn nhau, bất chấp hậu quả xảy ra, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của con người, gây náo loạn cả khu vực, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm mất an ninh, trật tự an toàn xã hội.

[5.1] Tại Biên bản hỏi cung ngày 01/4/2021 (bút lục số 433, 434), bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai trong 02 khẩu súng đã chỉ dẫn cho cơ quan điều tra thu giữ thì bị cáo sử dụng 01 khẩu súng để bắn, khẩu súng còn lại thì không sử dụng để bắn, ngoài ra bị cáo còn sử dụng khẩu súng để bắn HB thì bị cáo đã bỏ vào thùng rác ven đường khi lẩn trốn lên Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Biên bản hỏi cung ngày 27/10/2021 (bút lục số 440, 441) có luật sư Võ Huy Triết tham gia, bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai: *"Tôi xác định lời khai trước đây của tôi dùng bắn HB là hoàn toàn chính xác. Đó là khẩu súng dạng rulô, ốp tay cầm bằng nhựa, sử dụng loại đạn có đầu bằng kim loại. Khẩu súng này, trên đường xuống Tân Phú Đông bỏ trốn, khi qua phà Bình Ninh tôi đã vứt bỏ xuống sông, mục đích không để cơ quan công an phát hiện và thu giữ".* Như vậy, tuy có lúc bị cáo T khai đã vứt bỏ khẩu súng đã bắn trúng HB vào thùng rác ven đường, lúc lại khai đã vứt bỏ xuống sông, nhưng tựu chung lại là bị cáo T khai ngoài 02 khẩu súng đã chỉ dẫn cho cơ quan điều tra thu giữ, thì bị cáo còn sử dụng khẩu súng thứ 3 (đến nay chưa tìm thấy) để bắn trúng HB. Bị cáo khai đã sử dụng khẩu súng thứ 3 là trước khi có kết quả giám định súng, đạn; đồng thời khi có mặt luật sư Võ Huy Triết bị cáo vẫn khai đã sử dụng khẩu súng thứ 3 để bắn trúng HB, nên việc bị cáo nại ra bị ép cung, mớm cung là không có cơ sở. Lời thừa nhận của bị cáo đã vứt bỏ khẩu súng thứ 3 là phù hợp với kết quả giám định viên đạn thu được trong tử thi HB không sử dụng để bắn được cho 05 khẩu súng gửi giám định, nên ngoài bị cáo T đã sử dụng khẩu súng thứ 3 để bắn HB thì không có khẩu súng nào trong 05 khẩu súng đã được thu giữ bắn ra viên đạn nằm trong tử thi HB; Việc bị cáo và các luật sư nại ra không thu được khẩu súng thứ 3, không xác định được viên đạn trong tử thi HB được bắn ra từ khẩu súng nào, do ai sử dụng và hướng đi của viên đạn trong tử thi HB không phù hợp với việc bị cáo bắn trong lúc HB từ phía sau của bị cáo đuổi tới, để cho rằng không đủ căn cứ quy kết HB là do bị cáo T bắn, chỉ là nhằm để chối tội. Đối với viên đạn thu giữ trong người của Nguyễn Tấn Anh Q tuy không đủ căn cứ truy nguyên khẩu súng bắn ra, nhưng kết luận giám định đã xác định có thể bắn được cho khẩu súng ổ quay (ký hiệu A1) do bị cáo Nguyễn Thanh T giao nộp; Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của các luật sư. Bị cáo phạm tội với hai tình tiết định khung tăng nặng, dùng súng bắn vào đám đông, có khả năng làm chết nhiều người, hậu quả làm chết một người, bị thương tích một người (giết người chưa đạt), phạm tội có tính chất côn đồ, băng nhóm, khai báo bất nhất, quanh co, có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa án tích, do đó, hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo đã là tương xứng.

[5.2] Vụ án khởi nguồn từ việc các băng nhóm hẹn nhau để giải quyết mâu thuẫn giữa bị cáo Thạch Trung N với Lê Công D[1], Dương Minh N[4]; Bị cáo Thạch Trung N và bị cáo Lương Văn H mang theo dao cùng đồng bọn đánh

chém lại nhóm của HB, gây náo loạn khu vực, làm mất an ninh trật tự. Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho từng bị cáo và đã quyết định mức hình phạt tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của hai bị cáo.

[5.3] Các bị cáo Lê Đức P, Trần Kim T[1], Nguyễn Lê Thành A, Nguyễn Liêm T[2] cùng đồng bọn đã đánh, dùng dao chém gây thương tích cho Đinh Tuấn K tỷ lệ 23%. Trong đó, bị cáo Lê Đức P giữ vai trò cầm đầu, rủ rê lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Trần Kim T[1], Nguyễn Lê Thành A và Nguyễn Liêm T[2] mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho K, nhưng các bị cáo đã đều sử dụng hung khí để cùng với các bị cáo khác đánh, chém hỗ trợ cho Trần Quang Quốc B[1], hậu quả đã gây thương tích cho K. Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và đã xử phạt tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của cả bốn bị cáo.

[6] Từ các phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của tất cả các bị cáo, lời bào chữa của các luật sư, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[7] Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với 15 bị cáo khác; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án; về trách nhiệm do chậm thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 342; khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hồ Tấn P[2]. Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Hồ Tấn P[2].

3. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Thanh T, Lương Văn H, Thạch Trung N, Lê Đức P, Trần Kim T[1], Nguyễn Lê Thành A và

Nguyễn Liêm T[2]; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST ngày 25/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo;

3.1. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 40; Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T (Tên gọi khác: TĐ) phạm tội *"Giết người"*;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** (Tên gọi khác: **TĐ**) tử hình; Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* tại Bản án hình sự phúc thẩm số 35/2023/HS-PT ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T (Tên gọi khác: TĐ) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình. Bị cáo Nguyễn Thanh T bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh T để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trong thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Thanh T được gửi đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước.

3.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lương Văn H và bị cáo Thạch Trung N phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*;

3.2.1. Xử phạt bị cáo **Lương Văn H** (Tên gọi khác: **TCX**) 05 (năm) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"* và tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* tại Bản án hình sự phúc thẩm số 35/2023/HS-PT ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo Lương Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Văn H để đảm bảo cho việc thi hành án.

3.2.2. Xử phạt bị cáo **Thạch Trung N** 05 (năm) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù về tội *"Đánh bạc"* tại Bản án hình sự phúc thẩm số 189/2022/HS-PT ngày 27/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo Thạch Trung N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo Thạch Trung N để đảm bảo cho việc thi hành án.

3.3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo: Lê Đức Phú, Trần Kim Tùng, Nguyễn Lê Thành An và Nguyễn Liêm Thanh phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*;

3.3.1. Xử phạt bị cáo **Lê Đức P** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Đức P để đảm bảo cho việc thi hành án.

3.3.2. Xử phạt bị cáo **Trần Kim T[1]** (Tên gọi khác: **B[a]**) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Kim T để đảm bảo cho việc thi hành án.

3.3.3. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Liêm T[2]** (Tên gọi khác: **T[a]**) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Liêm T để đảm bảo cho việc thi hành án.

3.4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lê Thành A** (Tên gọi khác: **NB[a]**) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/6/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Lê Thành A để đảm bảo cho việc thi hành án.

4. Mỗi bị cáo: Nguyễn Thanh T, Lương Văn H, Thạch Trung N, Lê Đức P, Trần Kim T[1], Nguyễn Lê Thành A, Nguyễn Liêm T[2] đều phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*/bị cáo.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với 15 bị cáo khác; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về nghĩa vụ thi hành án; về trách nhiệm do chậm thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Công an tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp các tỉnh Tiền Giang, Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang; (Trại tạm giam tống đạt cho các bị cáo);
- Tại giam Bến Giá – Bộ Công an (Tống đạt cho bị cáo Thạch Trung N);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, VP, NTHN (56b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công